

Số: 87/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu U, sinh năm: 1995; địa chỉ: khu phố L, phường L, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Anh Đào Văn H, sinh năm: 1992; địa chỉ: khu phố L, phường L, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thu U và anh Đào Văn H.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thu U và anh Đào Văn H thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Đỗ Thu U trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Minh A, sinh ngày 07/3/2014 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đào Văn H

cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U 1.000.000đồng/1 tháng (*một triệu đồng một tháng*), kể từ tháng 12/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thu U và anh Đào Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đỗ Thu U tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị U đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001950, ngày 14 tháng 11 năm 2025, chị U đã nộp đủ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 2 –Quảng Ninh;
- Dương sự;
- T.H.A DS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Liên Hòa, tỉnh Quảng Ninh, (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Diễn